

Một thời đại trong thi ca (trích)

A. Tóm tắt tác phẩm

Trong tiểu luận này, Hoài Thanh đã nêu một vấn đề quan trọng là đi tìm tinh thần Thơ mới. Tác giả đã đưa ra nguyên tắc nhận diện tinh thần Thơ mới: Không căn cứ vào cục bộ và bài dở, phải căn cứ vào đại thể và bài hay. Xác định tinh thần Thơ mới là chữ “tôi” trong Thơ mới đối lập với chữ “ta” trong thơ cũ và cho thấy bi kịch của cái Tôi trong Thơ mới. Cuối cùng chỉ ra sự vận động của cái “tôi” và việc giải quyết bi kịch thời đại của nó bằng cách gửi cả vào tình yêu tiếng Việt.

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

*Tiểu sử:

- Hoài Thanh (1909 – 1982), tên khai sinh Nguyễn Đức Nguyên.
- Quê ở Nghi Trung, Nghi Lộc, Nghệ An, xuất thân trong một gia đình nhà Nho nghèo.
- Trước cách mạng:
 - + Tham gia các phong trào yêu nước ngay từ thời đi học và bị thực dân Pháp bắt giam.
 - + Tham gia cách mạng Tháng Tám và làm chủ tịch Hội Văn hóa cứu quốc ở Huế.
- Sau cách mạng Tháng Tám:
 - + Chủ yếu hoạt động trong ngành Văn hóa – nghệ thuật và từng giữ nhiều chức vụ quan trọng: Tổng thư ký Hội Văn hóa cứu quốc Việt Nam, Hội Văn nghệ Việt Nam, Tổng thư ký Hội Liên Hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam...

*Sự nghiệp văn học:

- Các tác phẩm chính: *Văn chương và hành động* (1936), *Thi nhân Việt Nam* (1942), *Nói chuyện thơ kháng chiến* (1950)...
- Phong cách phê bình:
 - + Là nhà lý luận phê bình xuất sắc của nền Văn học Việt Nam hiện đại: “*lấy hồn tôi để hiểu hồn người*”

+ Cách phê bình của ông nhẹ nhàng, tinh tế gần gũi và giàu cảm xúc, hình ảnh. Có sự kết hợp giữa tính khoa học với tính văn chương logic, độc đáo.

- Năm 2000 ông được nhận giải thưởng HCM về văn học nghệ thuật.

2. Tác phẩm

a. Vị trí đoạn trích:

- Đoạn trích thuộc phần đầu của quyển **Thi Nhân Việt Nam**, là phần cuối của tiểu luận **Một thời đại trong thi ca**.

- Giá trị văn bản: tổng kết một cách sâu sắc toàn diện của phong trào thơ Mới.

*Văn bản **Thi nhân Việt Nam**

- Là bản tổng kết sự kiện văn học lớn: phong trào thơ mới – **cuộc cách mạng trong thi ca** Việt Nam đầu thế kỉ XX.

- Bố cục: 3 phần

+ Phần 1: Cung chiếu anh hồn Tản Đà và Tiểu luận một thời đại trong thi ca (Nguồn gốc quá trình phát triển của thơ mới; sự phân hóa của thơ mới; định nghĩa thơ mới và sự phân biệt thơ mới với thơ cũ).

+ Phần 2: 169 bài thơ của 46 nhà thơ (1932 – 1941)

+ Phần 3: Nhỏ to – lời tác giả.

⇒ Cuốn tiểu luận có giá trị lớn trong việc tổng kết một chặng đường thơ và nêu lên được đặc trưng cơ bản của thơ mới.

b. Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1942.

c. Thể loại: Phê bình văn học.

d. Phương thức biểu đạt: Nghị luận.

e. Bố cục: 3 phần:

+ Phần 1 (Từ đầu ... **phải nhìn vào đại thế**): Nguyên tắc để xác định tinh thần thơ mới.

+ Phần 2 (Tiếp theo ... **rẻ rúng đến thế**): Tinh thần thơ mới: chữ tôi

+ Phần 3 (Còn lại): Sự vận động của thơ mới xung quanh cái tôi và bi kịch của nó.

f. Giá trị nội dung:

- Chỉ ra được nội dung cốt lõi của tinh thần thơ mới: cái tôi và nói lên cái bi kịch ngấm ngấm trong hồn người thanh niên hồi bấy giờ.
- Đánh giá được thơ mới trong cả ý nghĩa văn chương và xã hội.

g. Giá trị nghệ thuật:

- Kết hợp một cách hài hòa giữa tính khoa học và tính văn chương nghệ thuật.
- Luận điểm khoa học, chính xác, mới mẻ; kết cấu và triển khai hệ thống luận điểm cũng như nghệ thuật lập luận rất chặt chẽ, logic.
- Các biện pháp nghệ thuật được sử dụng một cách khéo léo, tài tình có khả năng khơi gợi và tạo sức cuốn hút lớn....

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Nguyên tắc để xác định tinh thần Thơ mới

- Khó khăn:

- + Ranh giới giữa thơ mới thơ cũ không phải lúc nào cũng rõ ràng, dễ nhận ra.
- + Cả thơ mới và thơ cũ đều có những cái hay, cái dở.

⇒ Nhận xét: Bằng những câu văn giả định, cảm thán, với một giọng điệu thân mật, gần gũi, thiết tha, bức xúc mà chân thành, tác giả đã nêu lên được cái khó khăn mà cũng là cái khao khát của kẻ yêu văn quyết tìm cho được tinh thần thơ mới.

- Nguyên tắc xác định:

- + Phương pháp so sánh: So sánh bài hay với bài hay, không căn cứ vào bài dở.
- + Cái nhìn biện chứng, nhiều chiều, không phiến diện: Nhìn vào đại thể, không nhìn vào cục bộ.

⇒ Nhận xét: Nguyên tắc ấy có sức thuyết phục, khách quan, đúng đắn. Bởi vì:

- Cái dở thời nào cũng có nó chẳng tiêu biểu gì hết, nó cũng không đủ tư cách đại diện cho thời đại và nghệ thuật luôn có sự tiếp nối giữa cái cũ và cái mới.

- Đồng thời nhìn nhận đánh giá phải nhìn nhận toàn diện.

2. Tinh thần thơ mới

- Tinh thần thơ mới bao gồm trong chữ "tôi":

+ Bản chất chữ "tôi": Quan niệm con người cá nhân trong sự giải phóng, trỗi dậy, bùng nổ của ý thức cá nhân (cái nghĩa tuyệt đối của nó).

+ Hành trình: chấp chững, lự lẫm – được quen biết – được cho là đáng thương và tội nghiệp.

⇒ Nhận xét:

- Thơ cũ là tiếng nói của cái ta, gắn liền với đoàn thể, cộng đồng, dân tộc.

- Thơ mới là tiếng nói của cái tôi với nghĩa tuyệt đối, gắn liền với cái riêng, cái cá nhân, cá thể.

- Thủ pháp nghệ thuật so sánh, đối chiếu được kết hợp chặt chẽ với cái nhìn biện chứng, lịch sử, nhiều chiều:

+ Đặt cái tôi trong mối quan hệ đối chiếu với cái ta.

+ Đặt cái tôi trong mối quan hệ với thời đại, với tâm lí người thanh niên đương thời để phân tích, đánh giá.

+ Đặt cái tôi trong cái nhìn lịch sử để nhận định: Lịch sử xuất hiện, lịch sử phát triển, lịch sử tiếp nhận...

3. Sự vận động của thơ mới xung quanh cái "tôi" và bi kịch của nó

- Cái tôi đáng thương và đáng tội nghiệp:

+ Mất cốt cách hiên ngang: không có khí phách ngang tàng như Lí Bạch, không có lòng tự trọng khinh cảnh cơ hàn như Nguyễn Công Trứ.

+ Rên rỉ, khổ sở, thảm hại.

+ Thiếu một lòng tin đầy đủ vào thực tại, tìm cách thoát li thực tại nhưng lại rơi vào bi kịch.

→ Cách trình bày có tính khái quát cao (về sự bế tắc của cái tôi Thơ mới và phong cách riêng của từng nhà văn). Lập luận logic, chặt chẽ nhưng cách diễn đạt lại giàu cảm xúc và có tính hình tượng.

- Các hướng mà nhà Thơ mới đào sâu:

+ Thế Lữ: Thoát lên tiên.

+ Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên: Điên cuồng.

+ Xuân Diệu: Say đắm.

+ Huy Cận: Ngẩn ngơ buồn.

→ Tuyệt vọng, càng đi sâu càng lạnh.

- Bi kịch của người thanh niên thời ấy:

+ Cô đơn, buồn chán, tìm cách thoát li thực tại vì thiếu lòng tin vào thực tại nhưng cuối cùng vẫn rơi vào bế tắc (Đây cũng chính là đặc trưng cơ bản của thơ mới).

+ Cái tôi bi kịch này “đại biểu đầy đủ nhất cho thời đại” nên nó vừa có ý nghĩa văn chương vừa có ý nghĩa xã hội.

- Giải quyết bi kịch: Gửi cả vào tiếng việt.

+ Họ yêu vô cùng thứ tiếng đã chia sẻ buồn vui với cha ông.

+ Họ dồn tình yêu quê hương trong tình yêu tiếng Việt.

+ Tiếng Việt là tâm lụa đã hứng vong hồn những thế hệ đã qua.

+ Họ muốn mượn tấm hồn bạch chung để gửi nỗi băn khoăn riêng.

+ Họ tin rằng tiếng ta còn, nước ta còn.

+ Họ cần tìm về dĩ vãng để vin vào những gì bất diệt đủ bảo đảm cho ngày mai.

D. Sơ đồ tư duy

